

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 03/2021/ HNGĐ-ST

Ngày 02/02/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Phước Hoà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Phương.
2. Ông Nguyễn Kim Thành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hương Thu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 02/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S - Địa chỉ: số nhà 25 đường Hà Thị Thân, quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/20 21/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Huỳnh Yến N - Sinh năm 1995; Nơi cư trú: K1092 Trường Chinh, phường H, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Quốc H, sinh năm: 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 22 (cũ) phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nơi thường xuyên sinh sống: K43/17 Lê Hữu Trác, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Hiện ông H đang chấp hành án tại K1 (khu 1) Đội 25 của Trại giam An Diêm, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (ông H đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Nguyên đơn - bà Nguyễn Huỳnh Yến N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đặng Quốc H tự nguyện chung sống đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình bố mẹ anh H tại K43/17 Lê Hữu Trác, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do chồng tôi sống thiếu trách nhiệm với gia đình, bỏ bê vợ con và sa vào ma túy. Năm 2017 thì chồng tôi bị xử phạt tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” và phải chấp hành án tại Trại giam An Đầm với mức án 07 năm tù, đến nay vẫn còn đang tiếp tục chấp hành án. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đặng Quốc H.

- Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung là cháu Đặng Ngọc Bảo Y, sinh ngày 05/10/2016. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

*\* Tại bản tự khai ngày 30 tháng 12 năm 2020 và ý kiến trong quá trình hòa giải, bị đơn - ông Đặng Quốc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất ý kiến trình bày của vợ tôi về thời gian và hoàn cảnh kết hôn; tôi và bà Nguyễn Huỳnh Yến N sống chung với nhau đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống với nhau được thời gian ngắn thì có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau; năm 2017 tôi bị phạt tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”, phải chấp hành án tại Trại giam An Đầm và hiện nay vẫn còn đang trong thời gian chấp hành án.

Tuy vợ chồng có bất đồng với nhau nhưng tôi vẫn còn tình cảm với vợ tôi và không muốn ly hôn để con cái có đủ cha mẹ. Vì vậy tôi đề nghị tòa án giải quyết cho hai vợ chồng tôi được đoàn tụ. Nếu vợ tôi vẫn cương quyết xin ly hôn thì tôi đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do tôi đang phải chấp hành án không thể có mặt theo yêu cầu của Tòa án tại các phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt tôi.

- Về con chung: Tôi xác định hai vợ chồng có 01 con chung là Đặng Ngọc Bảo Y, sinh ngày 05/10/2016. Do tôi không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giao con cho vợ tôi nuôi nhưng nếu vợ tôi nhất quyết xin ly hôn thì tôi đề nghị tòa giải quyết con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Vợ chồng tôi không có nợ chung.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về quan hệ hôn nhân: căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Yến N đối với ông Đặng Quốc H;

\* Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Đặng Ngọc Bảo Y, sinh ngày 05/10/2016 cho bà Nguyễn Huỳnh Yến N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung của hai ông bà đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Huỳnh Yến N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ông Đặng Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Huỳnh Yến N và ông Đặng Quốc H đều xác định không có nên không đề cập giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Yến N đối với ông Đặng Quốc H là tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Hiện nay ông Đặng Quốc H đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án được nên ông đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Quốc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Huỳnh Yến N và ông Đặng Quốc H tự nguyện chung sống đến năm 2016 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2016 do Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23 tháng 12 năm 2016). Hôn nhân của hai ông bà phù hợp với các

quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Yến N thì thấy: mặc dù trong quá trình tố tụng, ông Đặng Quốc H không đồng ý ly hôn nhưng ông cũng thừa nhận giữa hai ông bà có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng và từ năm 2017 ông phải chấp hành án tại trại giam An Điền thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”. Điều này phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Huỳnh Yến N và kết quả xác minh tại địa phương. Do đó, HĐXX thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai ông bà phát sinh đã lâu mà không khắc phục được; sau khi ông H đi chấp hành án bà Nguyễn Huỳnh Yến N đã bỏ về nhà cha mẹ sống và hiện nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông H, bà kiên quyết xin ly hôn; còn ông H cũng đang phải tiếp tục chấp hành án trong trại giam. Nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích. Vì vậy HĐXX căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Yến N là phù hợp.

[3] Về con chung: bà Nguyễn Huỳnh Yến N và ông Đặng Quốc H xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Ngọc Bảo Y, sinh ngày 05/10/2016. Ly hôn, bà Nguyễn Huỳnh Yến N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Còn ông Đặng Quốc H không đồng ý ly hôn nên không đồng ý giao con cho bà N nuôi. Nếu bà N nhất quyết xin ly hôn thì ông H đề nghị tòa giải quyết con chung theo quy định pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con của cả hai ông bà thì thấy, từ khi ông Đặng Quốc H đi chấp hành án phạt tù bà Nguyễn Huỳnh Yến N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Đặng Ngọc Bảo Y. Hiện nay ông H vẫn đang còn phải tiếp tục chấp hành án phạt tù, không thể trực tiếp nuôi con được nên để đảm bảo quyền lợi của con Đặng Ngọc Bảo Y, HĐXX thấy cần căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Huỳnh Yến N giao con chung Đặng Ngọc Bảo Y cho bà Nguyễn Huỳnh Yến N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung của hai ông bà đủ 18 tuổi là phù hợp.

Do bà Nguyễn Huỳnh Yến N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên ông Đặng Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: trong quá trình tố tụng bà Nguyễn Huỳnh Yến N và ông Đặng Quốc H đều xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ban hành ngày 30.12.2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” bà Nguyễn Huỳnh Yến N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Huỳnh Yến N đã nộp tại biên lai thu số 06393 ngày 17.11.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ban hành ngày 30.12.2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” giữa bà Nguyễn Huỳnh Yến N đối với ông Đặng Quốc H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Huỳnh Yến N được ly hôn với ông Đặng Quốc H.

2. Về con chung: giao con chung Đặng Ngọc Bảo Y, sinh ngày 05/10/2016 cho bà Nguyễn Huỳnh Yến N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung của hai ông bà đủ 18 tuổi. Ông Đặng Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: bà Nguyễn Huỳnh Yến N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Huỳnh Yến N đã nộp tại biên lai thu số 06393 ngày 17.11.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát quận S
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phước Hòa**